URL

**I. Khái niệm:**

+ là địa chỉ của một trang web, trang cụ thể hoặc tệp trên Internet

+ Mỗi tài nguyên trên Internet đều được xác định bằng một địa chỉ IP hoặc 1 URL cố định

**II. Phân loại URL:**

- URL động (?=id):

+ thường được tạo tự động bởi máy chủ hoặc hệ thống quản lý nội dung và không dễ nhớ

+ thường chứa các tham số như ? = & để xác định trang cụ thể

+ thường xuất hiện ở các trang web sử dụng mã nguồn mở

- URL tĩnh (.html):

+ là các URL không thay đổi và không chứa bất kỳ tham số nào

+ thường dễ nhớ và dễ sử dụng hơn

**III. Công dụng:**

+ Truy cập web

+ Truy cập tài liệu đa phương tiện

+ Chia sẻ tài nguên

+ Đánh dấu trang web

**IV. Cấu trúc:**

\* Schema của URL:

- là giao thức quy định cách kết nối ứng dụng của máy chủ thông qua url

- Có 3 loại schema URL: + HTTP:

+ HTTPs:

+ FTP

\* Authority của URL:

- Là phần bắt đầu sau hai dấu gạch chéo liền kề trong URL

- Gồm 2 phần chính: + Domain

+ Subdomain

A close-up of a web page

Description automatically generated

\* Thành phần bổ sung của URL:

- Đường dẫn (Path):

+ Dễ di chuyển từ thư mục này sang thư mục khác hoặc có thể 1 tệp cụ thể trên máy chủ

+ Path bắt đầu từ dấu gạch chéo và bao gồm các dấu gạch chóe nằm giữa các thư mục và thư mục con

A website with a link

Description automatically generated with medium confidence

- Truy vấn (Querry):

+ Dùng để xác định những thứ không phải là 1 phần của cấu trúc đường dẫn cố định

+ Thường được dùng để thực hiện tìm kiếm

+ Bắt đầu bằng dấu “?” sau đường dẫn hoặc sau tên máy chủ nếu không có đường dẫn

A computer screen shot of a browser

Description automatically generated

- Phân mảnh (fragment):

+ Bắt đầu bằng dấu “#” trong URL

+ Có nhiệm vụ xác định vị trí cụ thể trên trang web

+ Được sử dụng để tạo mục lục cho trang web, giúp dẫn đường dẫn đến trang dễ dàng hơn

A close-up of a computer screen

Description automatically generated